

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 1270/UBND-TNMT  
V/v trả lời đơn công dân

Định Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bà Ma Thị Kiểm thôn Nạ Mộc, xã Bình Yên.

Ngày 12/9/2019 UBND huyện Định Hóa nhận được đơn của bà Ma Thị Kiểm thôn Nạ Mộc, xã Bình Yên phản ánh về việc ô nhiễm môi trường do tiêu hủy lợn dịch tả Châu phi.

Ngày 20/9/2019 UBND huyện Định Hóa cử tổ công tác gồm phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp cùng UBND xã Bình Yên đi kiểm tra thực tế. Qua đó, đoàn đã thống nhất lấy mẫu môi trường không khí, nước dưới đất (nước giếng nhà bà Ma Thị Kiểm).

Ngày 25/9/2019 đoàn đã phối hợp cùng Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thực hiện lấy mẫu không khí, đất, nước dưới đất.

Ngày 16/10/2019 Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã có kết quả đo, phân tích các mẫu số: 9.16-1/QTTNMT-KQ, 9.16-2/QTTNMT-KQ, 9.16-3/QTTNMT-KQ. Qua so sánh và đánh giá kết quả đo, phân tích với các quy chuẩn (QCVN 05-MT:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06-MT:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước dưới đất). Qua đó, cho thấy các chỉ tiêu về chất lượng không khí xung quanh hồ chôn lấp đảm bảo theo quy định; Chất lượng nước giếng của nhà bà Ma Thị Kiểm vẫn đảm bảo sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày (có kết quả đo, phân tích kèm theo).

Như vậy, việc tiêu hủy lợn dịch tả Châu phi tại khu vực nhà bà Ma Thị Kiểm, xóm Nạ Mộc, xã Bình Yên, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và nguồn nước giếng của gia đình bà Ma Thị Kiểm.

Trên đây là nội dung trả lời đơn bà Ma Thị Kiểm thôn Nạ Mộc, xã Bình Yên của UBND huyện Định Hóa./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Các cơ quan: TN&MT, NN&PTNT, TTDVNN;
- UBND xã Bình Yên;
- Lưu VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Sơn**





**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Add: 425A - Đường Phan Đình Phùng - Thành phố Thái Nguyên  
Tel: (0208) 3750876; Fax: (0208) 3657366; Email: cemp@vnn.vn



VILAS 154

Số **9.16-1** /QTTNMT-KQ

**KẾT QUẢ ĐO, PHÂN TÍCH**

|   |                |                                                                                                                                                                      |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Đơn vị         | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Hóa                                                                                                                        |
| 2 | Địa chỉ        | Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                   |
| 3 | Nội dung       | Lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường tại khu vực hồ chôn lấp lợn dịch tả Châu Phi theo đề nghị của UBND huyện Định Hóa tại công văn số 1083/UBND-TNMT, ngày 23/9/2019 |
| 4 | Loại mẫu       | Bụi lơ lửng (TSP), H <sub>2</sub> S, CH <sub>4</sub>                                                                                                                 |
| 5 | Ký hiệu mẫu    | <b>KK-9.16-1</b>                                                                                                                                                     |
| 6 | Vị trí mẫu     | Tại khu vực hồ chôn lấp lợn dịch tả Châu Phi (KĐ:105o34'40.4"; VĐ:21o50'14.3")                                                                                       |
| 7 | Tình trạng mẫu | Mẫu được lấy và bảo quản theo TCVN 5067:1995; MASA method 701                                                                                                        |
| 8 | Ngày lấy mẫu   | 25/9/2019                                                                                                                                                            |
| 9 | Ngày phân tích | 26/9/2019 đến 07/10/2019                                                                                                                                             |

| TT | Tên chỉ tiêu           | Phương pháp     | Đơn vị            | Kết quả | QCVN 05:2013/BTNMT;<br>QCVN 06:2009/BTNMT |
|----|------------------------|-----------------|-------------------|---------|-------------------------------------------|
| 1  | Tổng bụi lơ lửng (TSP) | TCVN 5067:1995  | mg/m <sup>3</sup> | <0,1    | 0,3                                       |
| 2  | * H <sub>2</sub> S     | MASA method 701 | mg/m <sup>3</sup> | <0,03   | 0,042                                     |
| 3  | * CH <sub>4</sub>      | MASA method 101 | µg/m <sup>3</sup> | 9,6     | -                                         |

Thái Nguyên, ngày **16** tháng **10** năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHỤ TRÁCH QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Đức Cường

Phạm Thị Nga



Trần Thị Minh Hải

Ghi chú:

- Kết quả chỉ đúng với mẫu phân tích
- Những chỉ tiêu có dấu \* là những chỉ tiêu chưa được công nhận theo ISO 17025:2005
- Giá trị sau dấu < thể hiện giới hạn định lượng của phương pháp
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- MASA: Methods of air sampling and analysis





SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Add: 425A - Đường Phan Đình Phùng - Thành phố Thái Nguyên  
Tel: (0208) 3750876; Fax: (0208) 3657366; Email: cemp@vnn.vn



VILAS 154

Số 9.16-2 /QTTNMT-KQ

## KẾT QUẢ ĐO, PHÂN TÍCH

|   |                |                                                                                                                                                                      |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Đơn vị         | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Hóa                                                                                                                        |
| 2 | Địa chỉ        | Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                   |
| 3 | Nội dung       | Lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường tại khu vực hồ chôn lấp lợn dịch tả Châu Phi theo đề nghị của UBND huyện Định Hóa tại công văn số 1083/UBND-TNMT, ngày 23/9/2019 |
| 4 | Loại mẫu       | Bụi lơ lửng (TSP), H <sub>2</sub> S, CH <sub>4</sub>                                                                                                                 |
| 5 | Ký hiệu mẫu    | KK-9.16-2                                                                                                                                                            |
| 6 | Vị trí mẫu     | Tại khu vực cách hồ chôn lấp khoảng 10m về phía Tây Bắc (KĐ:105o34'40.0"; VĐ:21o50'14.4")                                                                            |
| 7 | Tình trạng mẫu | Mẫu được lấy và bảo quản theo TCVN 5067:1995; MASA method 701                                                                                                        |
| 8 | Ngày lấy mẫu   | 25/9/2019                                                                                                                                                            |
| 9 | Ngày phân tích | 26/9/2019 đến 03/10/2019                                                                                                                                             |

| TT | Tên chỉ tiêu           | Phương pháp     | Đơn vị            | Kết quả | QCVN 05:2013/BTNMT;<br>QCVN 06:2009/BTNMT |
|----|------------------------|-----------------|-------------------|---------|-------------------------------------------|
| 1  | Tổng bụi lơ lửng (TSP) | TCVN 5067:1995  | mg/m <sup>3</sup> | <0,1    | 0,3                                       |
| 2  | * H <sub>2</sub> S     | MASA method 701 | mg/m <sup>3</sup> | <0,03   | 0,042                                     |
| 3  | * CH <sub>4</sub>      | MASA method 101 | µg/m <sup>3</sup> | 9,3     | -                                         |

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHỤ TRÁCH QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Đức Cường

Phạm Thị Nga



Trần Thị Minh Hải

### Ghi chú:

- Kết quả chỉ đúng với mẫu phân tích
- Những chỉ tiêu có dấu \* là những chỉ tiêu chưa được công nhận theo ISO 17025:2005
- Giá trị sau dấu < thể hiện giới hạn định lượng của phương pháp
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- MASA: Methods of air sampling and analysis





**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Add: 425A - Đường Phan Đình Phùng - Thành phố Thái Nguyên  
Tel: (0208) 3750876; Fax: (0208) 3657366; Email: cemp@vnn.vn



VILAS 154

Số **9.16-3** /QTTNMT-KQ

**KẾT QUẢ ĐO, PHÂN TÍCH**

|   |                |                                                                                                                                                                      |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Đơn vị         | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Hóa                                                                                                                        |
| 2 | Địa chỉ        | Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                   |
| 3 | Nội dung       | Lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường tại khu vực hồ chôn lấp lợn dịch tả Châu Phi theo đề nghị của UBND huyện Định Hóa tại công văn số 1083/UBND-TNMT, ngày 23/9/2019 |
| 4 | Loại mẫu       | Nước dưới đất                                                                                                                                                        |
| 5 | Ký hiệu mẫu    | NN-9.16-1                                                                                                                                                            |
| 6 | Vị trí mẫu     | Tại giếng nhà bà Ma Thị Kiểm, xóm Nạ Mộc, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, cách hồ chôn lấp khoảng 100m về phía Đông (KĐ:105o34'41.3"; VĐ:             |
| 7 | Tình trạng mẫu | Mẫu được lấy và bảo quản theo TCVN 6663-11:2011; TCVN 6663-3:2016                                                                                                    |
| 8 | Ngày lấy mẫu   | 25/9/2019                                                                                                                                                            |
| 9 | Ngày phân tích | 26/9/2019 đến 03/10/2019                                                                                                                                             |

| TT | Tên chỉ tiêu                      | Phương pháp      | Đơn vị    | Kết quả              | QCVN 09-MT:2015/BTNMT |
|----|-----------------------------------|------------------|-----------|----------------------|-----------------------|
| 1  | pH                                | TCVN 6492:2011   | -         | 6                    | 5,5-8,5               |
| 2  | BOD <sub>5</sub>                  | SMEWW 5210B:2012 | mg/l      | 2,2                  | -                     |
| 3  | *COD (KMnO <sub>4</sub> )         | TCVN 6186-1996   | mg/l      | 3,53                 | 4                     |
| 4  | NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N   | SMEWW 4110B:2012 | mg/l      | 7,85                 | 15                    |
| 5  | NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> -N   | SMEWW 4110B:2012 | mg/l      | <0,03                | 1                     |
| 6  | * NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N | TCVN 6179-1:1996 | mg/l      | <0,05                | 1                     |
| 7  | PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> -P  | SMEWW 4110B:2012 | mg/l      | <0,1                 | -                     |
| 8  | * E.coli                          | SMEWW 9221F:2012 | MPN/100ml | Không phát hiện thấy | Không phát hiện thấy  |
| 9  | * Coliform                        | SMEWW 9221B:2012 | MPN/100ml | <3                   | 3                     |

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 10 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHỤ TRÁCH QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Đức Cường

Phạm Thị Nga



Trần Thị Minh Hải

Ghi chú:

- Kết quả chỉ đúng với mẫu phân tích
- Những chỉ tiêu có dấu \* là những chỉ tiêu chưa được công nhận theo ISO 17025:2005
- Giá trị sau dấu < thể hiện giới hạn định lượng của phương pháp
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- SMEWW: Standard methods for the examination of water and wastewater